

Trà Vinh, ngày tháng năm

NGHỊ QUYẾT
Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển
du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA, KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày/..../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ chung

1. Được cấp có thẩm quyền xác nhận, kiểm tra, thẩm định, cấp biển hiệu công nhận đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

2. Mỗi dự án đầu tư du lịch phải cam kết thực hiện ít nhất từ 03 năm trở lên.

3. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định khác.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ

Ngoài việc được thụ hưởng các chính sách hiện hành khác về đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh còn được hưởng các chính sách đặc thù sau:

1. Hỗ trợ đầu tư làm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh:

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay); phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: Phòng cho khách du lịch thuê (homestay) được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và thông báo đủ điều kiện tối thiểu; phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch. Phòng cho khách du lịch thuê (homestay); phòng nghỉ tại trang trại, nông trại (farmstay) để phục vụ khách du lịch phải có thiết kế phù hợp, thân thiện môi trường; có đèn chiếu sáng; nước sạch; có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh; giường, đệm, chăn, màn...; được tập huấn về nghiệp vụ du lịch về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/phòng; tối thiểu 02 phòng, tối đa 05 phòng.

b) Hỗ trợ hộ gia đình chỉnh trang nhà cửa, mua sắm trang thiết bị, xây dựng nhà vệ sinh, xây dựng không gian đón khách...để tham gia chuỗi du lịch cộng đồng.

- Điều kiện cụ thể:

+ Hộ gia đình có khả năng làm du lịch cộng đồng, có sản phẩm du lịch có sự liên kết và phù hợp với chuỗi du lịch cộng đồng.

+ Có bảng kê chi tiết mua sắm trang thiết bị, vật tư xây dựng.

- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/hộ.

c) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian phục vụ khách du lịch.

- Điều kiện cụ thể: hộ gia đình, cá nhân đầu tư dịch vụ vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch được quy

hoạch hoặc cộng nhận. Có đăng ký kinh doanh; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền mục đích phục vụ du lịch; có nội quy; có nơi đón tiếp, gửi đồ dùng cá nhân; có địa điểm, cơ sở vật chất, dụng cụ, phương tiện phù hợp với từng loại hình du lịch; có người hướng dẫn, nhân viên phục vụ; có nhà vệ sinh).

- Định mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/điểm.

d) Hỗ trợ đầu tư, khôi phục nghề truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng.

- Điều kiện cụ thể: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư, khôi phục nghề truyền thống phục vụ du lịch cộng đồng phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận điểm sản xuất có phục vụ khách tham quan, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ sản xuất các mặt hàng lưu niệm, quà tặng, hàng đặc sản của địa phương nhằm phục vụ khách tham quan và bán sản phẩm cho khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/điểm.

d) Hỗ trợ câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch.

- Điều kiện cụ thể:

+ Có quyết định thành lập hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian có phục vụ tại điểm du lịch.

+ Mua sắm đạo cụ, nhạc cụ, trang phục tập luyện, biểu diễn văn nghệ, xây dựng, phục dựng, dàn dựng các tiết mục biểu diễn.

+ Câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian có địa điểm biểu diễn tại các điểm du lịch; loại hình văn nghệ đặc sắc phục vụ khách du lịch tham quan.

- Định mức hỗ trợ: 15 triệu đồng/câu lạc bộ, đội văn nghệ.

e) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất tại các khu, điểm du lịch.

- Hỗ trợ đầu tư nhà vệ sinh công cộng.

+ Điều kiện cụ thể: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư nhà vệ sinh công cộng có từ hai phòng trở lên (bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm), sạch sẽ, có hầm tự hủy, có nước sạch, được thông gió, đủ ánh sáng và thiết kế thân thiện với môi trường.

+ Định mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/nhà vệ sinh; mỗi khu, điểm du lịch hỗ trợ 01 dự án.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

+ Điều kiện cụ thể: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý rác tại các khu, điểm du lịch cộng đồng mà tại địa phương chưa thu gom rác công cộng. Hệ thống xử lý rác phải bảo đảm vệ sinh, môi trường.

+ Định mức hỗ trợ: 5 triệu đồng/điểm. Mỗi khu, điểm du lịch hỗ trợ 01 dự án thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

- Hỗ trợ đầu tư bãi đậu xe.

+ Điều kiện cụ thể: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư bãi đậu xe có diện tích từ 500 m² trở lên, có mặt bằng đủ để xe đậu và quay đầu từ 5 xe 45 chỗ trở lên và có nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch từ 02 phòng trở lên (bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm).

+ Định mức hỗ trợ: 70 triệu đồng/bãi xe. Mỗi khu, điểm du lịch hỗ trợ 01 dự án.

2. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm, hàng OCOP tỉnh Trà Vinh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh:

- Điều kiện cụ thể:

+ Dự án xây dựng nhà hàng ẩm thực đặc trưng kết hợp bán đặc sản, hàng lưu niệm, hàng OCOP của tỉnh Trà Vinh, có quy mô diện tích từ 200 m² trở lên; có sức chứa trên 100 khách tại các địa điểm được quy hoạch phát triển dịch vụ du lịch hoặc tại các điểm du lịch được công nhận của tỉnh.

+ Được cơ quan có thẩm quyền thẩm định công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 500.000 đồng/m² xây dựng, tối đa không quá 200 triệu đồng/nhà hàng.

3. Hỗ trợ đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển khách du lịch:

a) Hỗ trợ đầu tư mua sắm phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch

- Điều kiện cụ thể:

+ Phương tiện vận chuyển trên 20 khách du lịch trở lên và đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa.

+ Có hợp đồng đóng phương tiện, mua bán phương tiện hoặc chứng thư thẩm định giá theo quy định của pháp luật.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% giá trị phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch nhưng không quá 50 triệu đồng/phương tiện.

b) Hỗ trợ đầu tư mua sắm phương tiện giao thông thô sơ để vận chuyển khách du lịch:

- Điều kiện cụ thể: Phương tiện giao thông thô sơ mang nét đặc trưng của địa phương, vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định và phục vụ tại các khu, điểm du lịch được công nhận trong tỉnh.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% giá trị phương tiện vận chuyển nhưng không quá 10 triệu đồng/phương tiện.

c) Hỗ trợ đầu tư mua sắm xe điện để vận chuyển khách du lịch:

- Điều kiện cụ thể: Xe điện vận chuyển khách du lịch phải đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

- Định mức hỗ trợ: Hỗ trợ 15% giá trị phương tiện nhưng không quá 50 triệu đồng/phương tiện.

4. Hỗ trợ đào tạo lao động cho các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên, nếu có nhu cầu đào tạo nghiệp vụ du lịch cho người lao động sẽ được hỗ trợ.

- Điều kiện cụ thể: Người lao động làm việc tại các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh phải được đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo có chức năng về đào tạo du lịch.

- Định mức hỗ trợ:

+ Thời gian đào tạo dưới 03 tháng, mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.

+ Thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên, mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người.

- Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/dự án.

5. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để đầu tư phát triển du lịch.

- Điều kiện cụ thể:

+ Hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng để đầu tư các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa theo quy định tại khoản 15, 16, 17 Điều 3 Luật Du lịch và các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này.

+ Thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn tối đa 03 năm.

- Định mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay ngân hàng nhưng số tiền được hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/dự án và được hỗ trợ lãi suất theo từng năm.

+ Doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ theo các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này thì không được hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng theo quy định này.

Điều 5. Thời điểm và cách thức hỗ trợ

1. Thời điểm hỗ trợ được tính từ khi được cấp có thẩm quyền kiểm tra, thẩm định, cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với từng loại hình kinh doanh du lịch.

2. Các đối tượng được hưởng hỗ trợ sau đầu tư và được hỗ trợ một (01) lần theo quy định này, riêng hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng theo khoản 5 Điều 4 Nghị quyết này thì được hỗ trợ lãi suất theo từng năm, mỗi năm một (01) lần.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện, thời gian hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm của tỉnh.

2. Thời gian hỗ trợ: Chính sách này được áp dụng từ ngày có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 7. Giao UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ....thông qua ngày/.../2022 và có hiệu lực từ ngày .../.../2022./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC; VH,TT&DL;Tư pháp; KBNN;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Báo TV, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH